

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HSST

Ngày: 26/02/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Vũ Thị Thúy và Bà Phạm Hồng Thiêm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông : Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST – HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với :

Bị cáo: Nguyễn Bá T1, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1986

Nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá T2, sinh năm 1952 con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1954, có vợ là Phạm Thị H1, sinh năm 1988, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013 con nhỏ sinh năm 2015 đều trú tại thôn Đ, xã V, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12 sau đó lao động tự do tại địa phương. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
(Có mặt)

Người bị hại:

Bà: Bùi Thị H2, sinh năm 1959

(đã chết)

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Anh: Trịnh Quý Tr, sinh năm 1982 (là con bà Huệ)

Chị: Trịnh Minh H3, sinh năm 1984 (là con bà Huệ)

Đều trú tại: thôn H, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Người giám hộ cho anh Trịnh Quý Tr là chị Trịnh Minh H3)

Chị: Trịnh Thị Quỳnh H4, sinh năm 1995 (là con bà Huệ)

Đều trú tại: thôn H, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Anh Tr, chị H3, chị H4 vắng mặt có văn bản ủy quyền cho anh Bùi Văn Tuấn)

* Người đại diện theo ủy quyền:

Anh: Bùi Văn T4, sinh năm 1981 (là con rể bà H2). Có đơn xin xử vắng mặt.

Đều trú tại: thôn H, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

Anh: Nguyễn Văn M, sinh năm 1992.

(Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 25 tháng 8 năm 2019 tại trục đường 456 thuộc địa phận thôn H, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Bá T1 có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 17B6 – 218.38 chở sau là anh Nguyễn Văn M ở cùng thôn đi theo hướng từ xã L về xã B, khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 456 với đường trục thôn H, xã B do không làm chủ tốc độ, nên phần đầu xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào thân xe đạp bên trái do bà Bùi Thị H2 điều khiển đi từ đường thôn H, xã B ra đường ĐT 456 làm bà H2 ngã ra đường, bị thương vùng đầu, bà H2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, sau chuyển lên bệnh viện Việt Đức Hà Nội cấp cứu, đến 21 giờ 30 phút ngày 27/8/2019 bà H2 tử vong tại gia đình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 160/PY/PC09 ngày 29/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Bà Bùi Thị H2 bị

đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm dập não. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 16/CT- VKSTT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Nguyễn Bá T1 về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để cải tạo tại địa phương

L luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; ghi nhận sự tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả giữa bị cáo và đại diện của người bị hại; Trả lại cho bị cáo T1 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô. Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe đạp mini của bà H2, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền; người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng vắng mặt được công bố tại phiên tòa .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền, người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bá T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản quản lý vật chứng, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 25 tháng 8 năm 2019 tại trục đường 456 thuộc địa phận thôn H, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Bá T1 có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 17B6 – 218.38 chở sau là anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992 cùng thôn đi theo hướng từ xã L về xã B, khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 456 với đường trục thôn H, xã B do không làm chủ tốc độ, nên phần đầu xe mô tô do T1 điều khiển đã đâm vào thân xe đạp bên trái do bà Bùi Thị H2 điều khiển đi từ đường thôn H, xã B ra đường ĐT 456 làm bà H2 ngã ra đường, bị thương vùng đầu, bà H2 chết do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định về trật tự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, đó là nguyên nhân gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bà H2 chết. Bị cáo đã được học tập, có giấy phép lái xe, khi tham gia giao thông phải tuân thủ Luật giao thông đường bộ. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Bá T1 đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ.

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ...

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe.

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe

chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo...

Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ.

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường...

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a) Làm chết người

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm .

[5]. Xét về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ. Do đó cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, người bị hại là bà H2 cũng có một phần lỗi là khi sang đường ở khu vực ngã tư giao nhau lại không quan sát. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin được hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7]. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này. (Bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại số tiền là 80.000.000 đồng)

[9]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã quản lý của bị cáo T1 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô. Quản lý của bà H2 01 xe đạp mini, xét thấy những vật chứng trên không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo T1 và người đại diện hợp pháp của bị hại

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá T1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T1 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì Ủy ban nhân dân cấp xã trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy

định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự Công nhận thỏa thuận bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền là 80.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bá T1 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô. Trả lại cho người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là anh Bùi Văn T4 01 xe đạp mini. (Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 21/01/2020)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Bá T1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

6. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện theo ủy quyền vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh Thái Bình
- Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại
- Người đại diện theo ủy quyền
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương